

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1672020/HS-ST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Ông Nguyễn Đình Vụ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - Sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Qu, xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ch; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 28 triệu đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án phúc thẩm số 199 ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa) đã y án sơ thẩm (Hiện nay đã thi hành 02 triệu đồng còn 26 triệu đồng chưa thi hành); Nhân thân: Năm 2017 Công an quận Thanh Xuân – Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Tạm giữ ngày 25/02/2020 đến ngày 28/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2020, tổ công tác 135 Công an thành phố Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tại khu vực đường Cao Sơn, phường Phú Sơn,

thành phố Thanh Hóa đã phát hiện Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô BKS 36B1 – 256.91 phía sau chở Trương Thị L sinh năm 1997 trú tại thôn S, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác S đang mặc 01 gói ni lông màu trắng, KT (3x3cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, S khai nhận đó là ma túy đá, S tàng trữ mục đích để sử dụng, việc S tàng trữ ma túy trong người L không biết. Ngoài ra còn thu giữ của Sơn 01 xe mô tô BKS 36B1 – 256.91. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận số 863/MT-PC09 ngày 28/02/2020 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã giám định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,917 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra S khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 21 giờ ngày 24/02/2020 Sơn một mình đến khu vực cầu Hạc, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa mua của một thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi 01 gói ma túy đá giá 800.000đ, sau đó bỏ vào túi áo để khi cần lấy ra sử dụng. Hồi 17 giờ ngày 25/02/2020, S điều khiển xe mô tô BKS 36B1 – 256.91 chở bạn gái là Trương Thị L đang lưu thông trên đường thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho S, do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó không có cơ sở điều tra, xử lý.

Qua điều tra xác định: L là bạn với S, cùng tham gia giao thông với S, khi S bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên L không biết S tàng trữ ma túy trong người, do đó không có cơ sở xử lý L.

Xe mô tô BKS 36B1 – 256.91 thu giữ của Nguyễn Văn S, qua điều tra xác định: Xe mô tô đăng ký mang tên Lê Thị H, sinh năm 1984 ở xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. H đã bán lại xe cho Trương Thị L cuối năm 2019, khi L giao xe cho S điều khiển, Lan không biết việc S tàng trữ ma túy trong người, do đó cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho L.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Hoàng Đạt và Lê Minh Tiến.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 147/THA ngày 26/5/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKS-TP ngày 18/ 4/ 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS .

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 36 đến 42 tháng tù.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 17h ngày 25/2/2020 tại đường Cao Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ gói ma túy trong người thì bị tổ công tác 135 Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định là ma túy, khối lượng 1,917 gam, loại Methamphetamine .

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh

HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 199/2015/HSPT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là thuộc trường hợp “ Tái phạm”. nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Hoàng Đạt và Lê Minh Tiến.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 147/THA ngày 26/5/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương